

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 15/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Thắng

Ông Nguyễn Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thành T, sinh năm 1988 tại Bến Tre.

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm hồ.

Trình độ văn hóa: 6/12.

Con ông Dương Thành L và bà Trần Kim V.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ tên Võ Thị Hồng C và có 01 người con tên Dương Công T, sinh ngày 26/10/2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2018 đến ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định tạm giam số: 18 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và Quyết định tạm giam số: 03/2019/HSST-QĐTG ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Võ Phương Đ, sinh năm 1990.

Đăng ký thường trú: Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Võ Phương Đ có mặt tại phiên tòa.

- Võ Thị Hồng C, sinh năm 1987.

Đăng ký thường trú: Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Võ Thị Hồng C có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Thị P, sinh năm 1977.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Chánh T, sinh năm 1996.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Chánh T vắng mặt tại phiên tòa.

- Huỳnh Tấn Khải, sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Huỳnh Tấn K vắng mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Duy K, sinh năm 1986.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Duy K vắng mặt tại phiên tòa.

- Phan Thanh P, sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phan Thanh P vắng mặt tại phiên tòa.

- Hồ Ngọc C, sinh năm 1968.

Đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Hồ Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2018 Dương Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638 từ nhà mình đến nhà Võ Trường Đ ở cùng ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre rủ Đ đi kiếm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Khi gặp nhau, T nói với Đ “*giờ tao hết tiền xài, có cách nào kiếm tiền hay không?*”. Đ hiểu ý của T là lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nên trả lời “*kiếm thì kiếm*” rồi Đ đi ra sau nhà mình lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 15cm đưa cho T giữ nhằm mục đích khi có ai truy bắt thì chống trả.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2018, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638 chở T đến khu vực thuộc ấp Q, xã Q, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì phát hiện chị Nguyễn Thị P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-542.83 chở bà Nguyễn Thị H chạy theo chiều ngược lại. Đ nhìn thấy trên tay trái bà H cầm 01 giỏ xách màu nâu nên nói với T “*có giỏ xách kia kìa*” rồi quay xe trở lại, đuổi theo và áp sát vào xe chị P để T dùng tay phải giật giỏ xách trên tay bà H rồi Đ tăng ga bỏ chạy. Chị P và bà H truy hô, cùng lúc này Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành đang tuần tra phát hiện nên đuổi theo xe của Đ và T. Khi bị truy đuổi, T lấy dao Thái Lan và nón bảo hiểm của mình quơ về phía lực lượng Công an nhằm mục đích tẩu thoát. Khi bị truy đuổi đến khu vực thuộc ấp Tân Phong Nội, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì xe bị trượt bánh nên Đ và T té ngã. T bị lực lượng Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang cùng tang vật. Riêng Đ bỏ chạy vào vườn dừa của người dân trốn nên chưa bắt được.

Vật chứng thu giữ: 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady màu nâu có 02 quai xách; số tiền 8.020.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638 nhãn hiệu Honda màu đen xám; 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt và 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, quai màu xanh. Riêng con dao Thái Lan trong khi bị truy bắt T đã quăng bỏ mất nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá số: 1209/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 11 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận giá trị tài sản còn lại của giỏ xách nhãn hiệu APK Lady màu nâu có 02 quai xách là 280.000 đồng.

Quá trình điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady màu nâu có 02 quai xách và số tiền 8.020.000 đồng lại cho bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho Dương Thành T.

Dương Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ đã thu thập.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSCT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Dương Thành T về “*Tội cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Thành T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Dương Thành T từ 04 năm đến 05 năm tù.

** Trách nhiệm dân sự:*

Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

** Xử lý vật chứng:*

- Đề nghị trả lại cho anh Võ Phương Đ xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S màu đen xám, số khung JC4312AY-181502, số máy JC43E-1444653 do Võ Thị Hồng C đứng tên giấy đăng ký xe.

- Đề nghị trả lại 01 đôi dép bằng nhựa màu đen, quai màu xanh cho bị cáo Dương Thành T.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 đôi dép nhựa màu nâu của Võ Trường Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã rất ân hận về hành vi sai trái của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Dương Thành T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị H và người làm chứng Nguyễn Thị P, Nguyễn Chánh T, Huỳnh Tấn K, Nguyễn Duy K, Phan Thanh P và Hồ Ngọc C vắng mặt nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian mà bị cáo chiếm đoạt tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại khu vực thuộc ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Võ Trường Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638 chở Dương Thành T, T dùng tay phải giật giỏ xách của bà Nguyễn Thị H rồi nhanh chóng cùng Đ tăng ga bỏ chạy. Sau khi bị Công an xã Quới Sơn, huyện Châu Thành phát hiện truy đuổi, T lấy con dao Thái Lan và nón bảo hiểm của mình quơ về phía lực lượng Công an nhưng sau đó T bị bắt cùng tang vật như đã nêu trên, còn Đ chưa bắt được. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bà H bao gồm: 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady bằng da

màu nâu có 02 quai xách và số tiền 8.020.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá số: 1209/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 11 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 giỏ xách nhãn hiệu APK Lady bằng da màu nâu có 02 quai xách giá trị tài sản còn lại là 280.000 đồng.

Bị cáo T biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo T cùng với Đ sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô có khả năng cao gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của bị hại và những người khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào “*Tội cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố và luận tội danh của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trong lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

- *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Xét nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638 nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, số khung JC4312AY-181502, số máy JC43E-1444653 do Võ Thị Hồng C đứng tên giấy đăng ký xe nhưng là tài sản của anh Võ Phương Đ. Anh Đ cho bị cáo T mượn xe mô tô nói trên và anh Đ không biết T lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả xe mô tô nói trên cho anh Đ là phù hợp.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt và 01 đôi dép nhựa màu đen, quai màu xanh là công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đôi dép nhựa màu nâu của Võ Trường Đ cần tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[10] Riêng Võ Trường Đ đang bị truy nã chưa bắt được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tách vụ án để xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Dương Thành T phạm “*Tội cướp giật tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Dương Thành T **03 (Ba)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2018.

[2] *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

[3] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Võ Phương Đ xe mô tô biển kiểm soát: 55Y6-3638, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen xám, số khung JC4312AY-181502, số máy JC43E-1444653 do Võ Thị Hồng C đứng tên giấy đăng ký xe.

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu vàng nhạt và 01 đôi dép nhựa màu đen, quai màu xanh của bị cáo Dương Thành T.

- Tiếp tục tạm giữ 01 đôi dép nhựa màu nâu của Võ Trường Đ để xử lý sau.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2019 giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Thành T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS. Công an huyện Châu Thành;
- UBND xã T, huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng